

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Thanh Xuân	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Phạm Thị Bích Loan	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Ngô Thị Phương Thuý	Tổ trưởng Khối 3-4 tuổi	Thư ký hội đồng	
4	Lê Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
5	Lê Thị Thủy	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Vân Trang	Tổ trưởng Khối 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
7	Đào Thị Thu Hằng	Tổ trưởng Khối 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
8	Huỳnh Thị Thu Dung	Tổ trưởng tổ công nhân viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	34
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	36
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	39
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	40
Mở đầu	40

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	48
3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	49
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	52
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	55
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	56
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	58
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	61
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	63
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	64
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	69
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	74
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	76

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	81
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	82
Phần IV. PHỤ LỤC	84
Danh mục mã minh chứng.	84

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x		-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x		-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x		-

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X		

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON TÂN PHÚ

Tên trước đây: NHÀ TRẺ TÂN PHÚ-MẪU GIÁO TUỔI HOA

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thủ Đức
Xã/phường/thị trấn	Tân Phú
Đạt chuẩn quốc gia	Chưa
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1999
Công lập	Công lập
Tư thực	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thị Thanh Xuân
Điện thoại	02837250682 02838891339
Fax	Không
Website	mntanphu.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Loại hình khác (ghi rõ):	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	03	03	03	03	03
Cộng	9	10	10	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	09	10	10	10	10	

1	Phòng kiên cố	09	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	09	10	10	10	10	
1	Phòng kiên cố	09	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	04	04	04	04	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng	00	00	00	00	00	

	tạm						
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	03	03	03	03	03	
	Cộng	16	17	17	17	17	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 09 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh	00	00	02	
Giáo viên	21	21	Kinh	00	03	18	
Nhân viên	10	8	Kinh	02	07	01	
Cộng	34	34		00	10	22	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo	20	17	17	17	21

	viên					
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	26/02=13	26/02=13	30/02=15	31/02=15.5	31/02=15.5
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00/00	00/00	00/00	00/00	00/00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	290/20 = 15.8	311/17 = 18.3	226/17 =13.3	312/17 =18.4	354/21 =16.9
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	01/20	00/17	00/17	01/17	01/21
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00/20	00/17	00/17	00/17	00/21
.. .	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	316	337	256	343	385	
	- Nữ	203	182	159	179	169	
	- Dân tộc thiểu số	01	01	02	04	04	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	01	01	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	176	149	190	167	181	
5	Học 2 buổi/ngày	316	337	256	343	385	
6	Bán trú	316	337	256	343	385	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	316/9 = 35.1	337/10 = 33.7	256/10 = 25.6	343/10 = 34.3	385/10 = 38.5	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	26/01	26/01	30/01	31/01	31/01	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	11	08	00	00	

	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	26	26	30	31	31	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	64	65	52	89	105	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	109	100	76	103	120	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	117	146	98	120	129	
..	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Tân Phú được xây dựng và thành lập trên cơ sở sát nhập Nhà trẻ Tân Phú và Trường Mẫu giáo Tuổi Hoa từ ngày 03 tháng 5 năm 1999 theo Quyết định số 425/QĐ-UB-TC do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp phép. Tọa lạc tại số 283 Hoàng Hữu Nam, khu phố 10, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có phòng hành chính, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ, nhà bếp. Sân chơi rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ thuận tiện cho trẻ tập thể dục sáng và vui chơi ngoài trời. Trường có cây xanh mái che tạo bóng mát khu vực sân chơi, đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú giúp phát triển chiều cao, phát triển thể chất cho trẻ.

Tổng số học sinh của trường trong năm học 2023-2024 với sĩ số 385 trẻ, được chia thành 10 nhóm lớp, nhân sự nhà trường hiện gồm 38 người. Diện tích trường là 2.788,3m², thiết kế một trệt, một lầu. Trong đó có 10 lớp học, phòng thể dục, phòng học máy tương tác, phòng thư viện, phòng y tế.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức trong những năm qua nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường mầm non. Trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng cụ thể: Cán bộ quản lý là 03 người, giáo viên có 21 người, tất cả đều đạt chuẩn, trong đó 18/21 người tỷ lệ 85.7% trên chuẩn về trình độ chuyên môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, vững tay nghề, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, 100% giáo viên đều thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Các tổ chuyên môn trong nhà trường đã phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện các phong trào thi đua dạy tốt, phong trào viết và áp dụng sáng kiến, làm và sử dụng đồ dùng dạy học. Chủ động tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và sẵn sàng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Tất cả giáo viên đều thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, giáo dục trẻ theo hướng tích cực hóa các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm, tập cho trẻ tự chủ động trong các hoạt động, tự tin trong giao tiếp, mạnh dạn khi trao đổi và có kỹ năng sống tự phục vụ và bảo vệ bản thân khi cần.

Trong năm học, nhà trường luôn làm việc có kế hoạch, đảm bảo tốt an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi. Trong nhiều năm qua, Trường Mầm non Tân Phú được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến, tập thể Lao động xuất sắc, Công đoàn vững mạnh và Chi đoàn đạt vững mạnh nhiều năm liền.

Đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay với xu hướng hội nhập quốc tế, Trường Mầm non Tân Phú tiến hành quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; thực hiện trên nguyên tắc độc lập, khách quan, đánh giá trung thực, công khai, minh bạch nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục hiện tại của nhà trường, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong những năm tiếp theo.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là giúp nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá để xác định mức độ đạt được theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Căn cứ theo công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. Trường Mầm non Tân Phú thực hiện công tác tự đánh giá nhằm mục đích xác định những điểm mạnh, điểm hạn chế của đơn vị và có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời công khai với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Làm căn cứ để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường làm căn cứ để giải

trình cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non; trường thực hiện tự đánh giá với quá trình như sau:

- Tuần 01, tháng 8 năm 2023: Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Họp Hội đồng sư phạm nhà trường phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, tiếp tục tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tuần 02, tháng 8 năm 2023: Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá. Cá nhân hoặc nhóm công tác thực hiện thu thập minh chứng liên quan đến từng tiêu chí theo sự phân công của chủ tịch hội đồng. Mã hóa các minh chứng thu được, cá nhân hoặc nhóm công tác viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

- Tuần 03, tháng 8 năm 2023: Họp Hội đồng tự đánh giá thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung. Cá nhân hoặc nhóm công tác báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí để lấy ý kiến góp ý.

- Tuần 04, tháng 8 năm 2023: Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí. Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

- Tuần 01, tháng 9 năm 2023: Dự thảo báo cáo tự đánh giá. Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.

- Tuần 02, tháng 9 năm 2023: Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá đã được điều chỉnh. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.

- Tuần 03, tháng 9 năm 2023: Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

- Tuần 04, tháng 9 năm 2023: Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường.

- Tuần 01, tháng 10 năm 2023: Nộp báo cáo tự đánh giá, công bố rộng rãi báo cáo tự đánh giá.

Trong quá trình làm việc nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về nhân sự, về chất lượng, về cơ sở vật chất chưa thực sự đầy đủ nên nhà trường gặp không ít khó khăn khi tiến hành tự đánh giá. Tuy vậy, sau một thời gian cố gắng đẩy nỗ lực của tập thể nhà trường, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục. Qua hoạt động tự đánh giá, các bộ phận đã đổi chiều nhiệm vụ thực hiện với yêu cầu của từng tiêu chí đặt ra. Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là đã giúp nhà trường thấy được những mặt đã làm được, những mặt còn tồn tại so với quy định chuẩn để có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng cho những năm tiếp theo. Điều đó có ý nghĩa rất lớn với những định hướng và con đường phát triển của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Tân Phú là đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong nhà trường có nhiều hoạt động khác nhau, có các đoàn thể, bộ phận. Mỗi bộ phận, cá nhân trong nhà trường tùy theo chức danh, chức vụ có nhiệm vụ thực hiện các chức năng hoạt động khác nhau và có sự phối hợp tốt khi thực hiện nhiệm vụ chung.

Quản lý trường mầm non là thực hiện quản lý tập hợp các hoạt động, các bộ phận, các cá nhân khác nhau trong nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Chính vì vậy, trong nhiều năm qua Trường Mầm non Tân Phú đã từng bước xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, nhà trường đã xây

dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tiền đề cho trẻ vào học lớp Một, phù hợp với mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục, giữ vững mục tiêu trường mầm non an toàn, bền vững, từng bước hội nhập với giáo dục mầm non trong khu vực [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường luôn được quan tâm và được triển khai thực hiện trong những năm vừa qua [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai trong đội ngũ thông qua các buổi họp đầu năm học, niêm yết công khai tại bảng tin nội bộ nhà trường [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa được công khai trên trang điện tử nhà trường.

Mức 2

Nhà trường đề ra các giải pháp giám sát hữu hiệu như: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giám sát và phân công các thành viên của nhà trường thực hiện nhiệm vụ; bộ phận giám sát tiến hành kiểm tra thực tế theo (tháng, quý, học kỳ) có báo trước hoặc đột xuất; kiểm tra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã xây dựng [H1-1.1-03].

Mức 3

Căn cứ kết quả cuối học kỳ và năm học, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia đầy đủ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho phù hợp thông qua báo cáo tổng kết và kế hoạch năm học mới [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực trạng của đơn vị, địa phương qua từng giai đoạn. Tổ chức xây dựng

phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có sự tham gia đầy đủ các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công khai trên trang điện tử, chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5 năm 2023 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử (<http://mntanphu.hcm.edu.vn>) để tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng. Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng thường xuyên cập nhật những thông tin mới. Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường thông qua các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Trường có các hội đồng và được thành lập theo đúng quy định gồm: Hội đồng trường [H1-1.2-01]; Hội đồng Thi đua khen thưởng; Hội đồng Châm Sát kiến; Hội đồng Châm Sát Giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-02]. Ngoài ra, tùy

vào từng thời điểm nhà trường còn thành lập những hội đồng khác để đáp ứng hoạt động thực tiễn như: Thành lập Hội đồng Tuyển sinh trong các năm học [H1-1.2-03]. Tuy nhiên, thành viên Hội đồng trường và các Hội đồng khác có sự thay đổi do luân chuyển công tác nên còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Hội đồng trường và Hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và có trách nhiệm trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực phát triển nhà trường; gắn kết nhà trường với cộng đồng và xã hội; bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục; giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường theo quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.1-01]; [H1-1.2-01].

c) Hội đồng trường và các Hội đồng khác tổ chức họp vào học kỳ I và cuối năm để đánh giá, rà soát thực hiện các nghị quyết, quy chế dân chủ, các phong trào thi đua nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng trường và những Hội đồng khác còn triệu tập những phiên họp bất thường để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, cấp bách tại đơn vị.

Mức 2

Hội đồng trường và các Hội đồng khác thực hiện có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường thông qua kết quả bình xét thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến, thi giáo viên giỏi [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Thành viên Hội đồng trường và các Hội đồng khác có sự thay đổi do luân chuyển công việc nên còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng duy trì ổn định thành viên trong các hội đồng để thực hiện hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Công đoàn cơ sở gồm 34 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn lao động thành phố Thủ Đức [H1-1.3-01], Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 05 đoàn viên trực thuộc Đoàn phường Tân Phú, số lượng đoàn viên trong Chi đoàn còn ít (05/34; tỉ lệ: 17%). Trong đó, 03 đoàn viên có con nhỏ nên khó khăn trong

việc tham gia các phong trào của Đoàn phường [H1-1.3-02]. Trường có các tổ chức xã hội: Hội Khuyến học hoạt động theo kế hoạch của Hội Khuyến học phường Tân Phú [H1-1.3-03]; Hội Chữ thập đỏ hoạt động theo kế hoạch của Hội Chữ thập đỏ thành phố Thủ Đức [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác hoạt động đúng theo Luật Công đoàn, hoạt động chữ thập đỏ, Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chỉ đạo của cấp trên, thực hiện tốt các cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo”. Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách, các chế độ về chăm sóc sức khỏe như khám sức khỏe cho tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên thường xuyên hằng năm, luôn duy trì các loại hình tương trợ trong ngành cũng như tại đơn vị như thăm hỏi ốm đau, sinh nhật, tang ma, cưới hỏi [H1-1.3-01].

c) Hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá kịp thời thông qua các buổi họp sơ kết, tổng kết và các kỳ đại hội. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2

a) Chi bộ Trường Mầm non Tân Phú trực thuộc Đảng ủy phường Tân Phú, chi bộ có 08 đảng viên trong đó Hiệu trưởng là Bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng và các giáo viên, nhân viên là đảng viên. Chi bộ nhà trường hoạt động sinh hoạt định kỳ hằng tháng trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, 100% đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên. Kết quả đạt được của Chi bộ [H1-1.3-05].

Số thứ tự	Năm	Kết quả đánh giá
1	2019	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	2021	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	2022	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Công đoàn đã tổ chức nhiều phong trào góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị và vận động công đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội như: Đóng góp 01 ngày lương gây Quỹ xã hội do thành phố Thủ Đức phát động, Thủ Đức nghĩa tình, Quỹ phòng chống thiên tai, Mái ấm công đoàn... Hằng năm, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều có giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]. Hội Chữ thập đỏ và Hội Khuyến học nhà trường chăm lo cho học sinh, giáo viên, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn vui tết [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3

a) Chi bộ lãnh đạo các hoạt động của nhà trường nên nếp, hiệu quả. Chi bộ nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2019 đến năm 2022, năm 2023 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.[H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được các cấp lãnh đạo công nhận. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3. Điểm yếu

03 đoàn viên có con nhỏ nên khó khăn trong việc tham gia các phong trào của Đoàn phường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phối hợp và tạo điều kiện về nhân sự, tài chính cho Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức trong nhà trường hoạt động có hiệu quả. Bí thư chi đoàn phối hợp chặt chẽ với Đoàn phường lựa chọn các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường bên cạnh đó trường tạo điều kiện cho các đoàn viên tham gia phong trào về sớm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Mầm non Tân Phú là loại trường hạng I, có 01 Hiệu trưởng phụ trách chung và 02 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Trường có đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn gồm 04 tổ: Tổ chuyên môn mầm - NT có 09 giáo viên; tổ mẫu giáo 4-5 tuổi có 06 giáo viên; tổ mẫu giáo 5-6 tuổi có 06 giáo viên; tổ cấp dưỡng có 03 nhân viên nấu ăn và 02 nhân viên phục vụ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tổ văn phòng có 08 người trong đó: 03 cán bộ quản lý, 01 kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư, 02 nhân viên bảo vệ. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu gồm 01 tổ trưởng và các thành viên

không có tổ phó, hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-06].

c) Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện các chuyên đề, thao giảng, dự giờ đồng nghiệp. Giáo viên tham gia đầy đủ các nội dung học tập, bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.4-05]. Thực hiện tốt việc quản lý tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài sản, tài chính, hồ sơ của lớp và của nhà trường [H1-1.4-07]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên. Hằng năm, các tổ thực hiện đánh giá xếp loại công chức, viên chức và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Giáo viên, nhân viên trong các tổ nghiêm túc chấp hành nhiệm vụ chuyên môn hợp 02 lần/tháng. Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động, thực hiện bồi dưỡng công tác chuyên môn theo công việc được phân công; tham gia đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-06].

Mức 2

a) Trong năm học để nâng cao chất lượng, tổ chuyên môn đề xuất các chuyên đề củng cố nhằm nâng cao chất lượng giáo dục với 03 chuyên đề như: “Chuyên đề phát triển nâng cao chất lượng tạo hình” tháng 12 năm 2023; “Chuyên đề Làm quen chữ viết” tháng 4 năm 2024; “Chuyên đề Phát triển nhận thức” tháng 03 năm 2024. Kết quả đội ngũ giáo viên qua bồi dưỡng đã chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trẻ hứng thú tham gia tích cực vào các hoạt động. [H1-1.4-05].

b) Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ, có kế hoạch đề ra soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, Tổ cấp dưỡng chưa họp đúng theo quy định 2 lần/tháng và nội dung họp của tổ cấp dưỡng chưa phong phú.

Mức 3

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm học của nhà trường. Tích cực đóng góp ý kiến, chia sẻ lẫn nhau để áp dụng vào thực tế công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đạt hiệu quả cao trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Trong 05 năm học vừa qua tổ chuyên môn tham gia thực hiện cùng cố các chuyên đề như: “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”; “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động”; “Xây dựng môi trường thân thiện”; “Đánh giá giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”; “Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc trong trường mầm non”; “Đổi mới tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non”; “Đổi mới hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ mầm non”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ trong trường mầm non”; Chuyên đề chăm sóc nuôi dưỡng như “Tổ chức đổi mới bữa ăn”. Các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Khi thực hiện các chuyên đề giáo viên tập trung chú trọng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non; các tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị

3. Điểm yếu

Tổ cấp dưỡng chưa họp đúng theo quy định 2 lần/tháng và nội dung họp của tổ cấp dưỡng chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 05 năm 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng tham dự họp cùng tổ cấp dưỡng và kiểm

tra sổ biên bản. Qua đó, Phó hiệu trưởng góp ý cho tổ về nội dung họp, đảm bảo nội dung họp phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Vào đầu năm học 2023-2024, trường dự kiến mở 10 lớp, các lớp học được tổ chức theo từng độ tuổi: Nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi (trẻ sinh năm 2021); lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (trẻ sinh năm 2020), lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (trẻ sinh năm 2019); lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (trẻ sinh năm 2018) đúng quy định của Điều lệ trường mầm non ban hành tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.5-01].

b) 100% trẻ được tổ chức học 02 buổi trên ngày theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

c) Trong các năm học qua trường không có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2

Tại thời điểm tháng 09/2023, toàn trường có tổng số 385 trẻ, trong đó có: 01 nhóm 25-36 tháng (31 trẻ), 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (105 trẻ), 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (120 trẻ), 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (129 trẻ) [H1-1.5-02]. Số lượng trẻ trong từng nhóm, lớp vượt so với quy định.

Mức 3

Nhà trường có 10 nhóm lớp: 01 nhóm 25-36 tháng; 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi. 100% trẻ nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được tổ chức học hai buổi trên ngày. Trường không có trẻ bị khuyết tật học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Số lượng trẻ trong từng nhóm, lớp vượt so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào tháng 08 năm 2024 Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân phường Tân Phú xây dựng kế hoạch phân tuyến năm học 2024-2025 đảm bảo số lượng học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Trường có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non: Sổ lưu trữ các văn bản, công văn [H1-1.6-01]; Hồ sơ quản lý tài chính [H1-1.6-02]; Hồ sơ quản lý cơ sở vật chất, tài sản [H1-1.6-03].

b) Hằng năm trường đều có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đúng theo quy định (Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và dự toán ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp); xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ và được bổ sung điều chỉnh hằng năm, phù hợp với điều kiện thực tế, theo quy định hiện hành [H1-1.6-02].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành như lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn [H1-1.6-04]. Kiểm kê tài sản hàng năm, kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách, lên kế hoạch từng bước trang

bị, mua sắm trang thiết bị trong danh mục và ngoài danh mục, sửa chữa kịp thời nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ H1-1.4-07].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm theo dõi quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS [H1-1.6-03].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04].

Mức 3

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định. Trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định để phục vụ các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát việc thực hiện lưu trữ và thực hiện hồ sơ trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Không để xảy ra vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Tháng 9 năm 2024 bộ phận kế toán có kế hoạch tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ. Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập [H1-1.7-01].

b) Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường. Bảng phân công được cán bộ quản lý hợp thống nhất và triển khai thực hiện trong nhà trường [H1-1.4-04].

c) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và các chính sách theo quy định như: Được đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị, phương tiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ; được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác đầy đủ khi đi học để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Chế độ tiền lương, tiền thưởng,

bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, đào tạo bồi dưỡng, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ. Hằng năm, nhà trường đều có khen thưởng giáo viên đạt lao động tiên tiến và chăm lo vào các dịp lễ, tết, tham quan hè [H1-1.7-02].

Mức 2

Để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhà trường kịp thời thực hiện các biện pháp tuyên dương, khen thưởng đối với những cá nhân có thành tích nổi bật, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tự giác, sáng tạo của đội ngũ [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, nhà trường có 03 giáo viên lớn tuổi năng lực còn hạn chế trong tổ chức các hoạt động cho trẻ. Cán bộ quản lý chưa có biện pháp hữu hiệu để phát huy khả năng linh hoạt, sáng tạo đối với 03 giáo viên nêu trên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của trường. Đề ra các giải pháp, phát huy tốt năng lực của từng cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thực hiện tuyên dương, khen thưởng kịp thời qua các buổi sơ kết, tổng kết năm học.

3. Điểm yếu

Có 03 giáo viên lớn tuổi năng lực còn hạn chế khi tổ chức các hoạt động cho trẻ. Cán bộ quản lý chưa có biện pháp hữu hiệu để phát huy khả năng linh hoạt, sáng tạo đối với 03 giáo viên trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng cùng với giáo viên giỏi giúp đỡ, động viên, khuyến khích 03 giáo viên lớn tuổi phát huy khả năng sáng tạo trong hội thi đồ dùng đồ chơi và làm đồ dùng phục vụ hoạt động giảng dạy tại lớp cũng như các chuyên đề của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, trường căn cứ trên văn bản triển khai nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức để xây dựng kế hoạch năm học theo đúng chỉ đạo và phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp. Kế hoạch giáo dục được triển khai, góp ý trong Hội đồng sư phạm và thống nhất thực hiện [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể theo từng độ tuổi [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Hằng tháng, Phó hiệu trưởng chuyên môn duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp để rà soát đánh giá và đề nghị các nhóm lớp điều chỉnh kịp thời [H1-1.8-01]. Có 03/21 giáo viên lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động cho trẻ chưa linh hoạt trong đó có 01 giáo viên cũ và 02 mới chuyển chuyên.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả thông qua hoạt động, thông qua hội thi Giáo viên giỏi cấp quận năm học 2019-2020 có 01 giáo viên đạt giải III, năm học 2022 – 2023 có 01 giáo viên đạt giải khuyến khích giáo viên giỏi cấp thành phố Thủ Đức, năm

học 2023 – 2024 có 01 giáo viên đạt giải III hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố Thủ Đức [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch giáo dục, bám sát mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế, có kiểm tra đánh giá kịp thời.

3. Điểm yếu

Có 03/21 giáo viên lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động cho trẻ chưa linh hoạt trong đó có 01 giáo viên cũ và 02 mới chuyển về trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục kết hợp với tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp, chỉ đạo 01 giáo viên cũ và 02 mới chuyển về bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tạo điều kiện cho các giáo viên tham gia học tập chuyên môn nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trước khi ban hành kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, Chính quyền nhà trường phối hợp với tổ chức Công đoàn, các tổ chuyên môn lấy ý kiến đề tất các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo quy định tại quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, các buổi họp nhân viên nhà trường chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng để mọi người làm việc tốt hơn.

b) Nhà trường có xây dựng quy chế tiếp công dân, sổ tiếp công dân để giải quyết các nội dung liên quan theo đúng quy định. Hiệu trưởng, Ban chấp hành công đoàn luôn phối hợp chặt chẽ, nắm bắt thông tin kịp thời của quần chúng để cùng nhau tìm tiếng nói chung và không để tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp xảy ra trong nhà trường. Các kiến nghị như: hỗ trợ 100% kinh phí cho cán bộ, giáo viên đi tham quan, bồi dưỡng thực hiện chuyên đề cho giáo viên được cán bộ quản lý trả lời ngay trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp chuyên môn và được thống nhất thực hiện [H1-1.9- 01].

c) Thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức; tổng kết năm học trường thực hiện báo cáo đầy đủ, chính xác, rõ ràng về công tác qui chế dân chủ của nhà trường theo nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” [H1-1.7-03].

Mức 2

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc dân chủ trong quản lý nhà trường, công khai đến tập thể sư phạm, niêm yết tại bản tin trường, thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát với các cá nhân, tổ khối bằng các hình thức gián tiếp, trực tiếp [H1-1.9-02]. Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động; qua đó, giúp nhà trường đánh giá đúng tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ tiêu đã được thống nhất trong Nghị quyết [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ đã được thống nhất trong Hội nghị viên chức, người lao động. Phát huy tốt vai trò của Ban thanh tra nhân dân trong công tác giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong trường.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp, nhân viên nhà trường chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng để mọi người làm việc tốt hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Tất cả nội dung liên quan đến hoạt động của trường đều được thông tin cụ thể đến từng thành viên. Ban chấp hành công đoàn thực hiện nghiêm túc Hội nghị viên chức, người lao động hằng năm. Cán bộ quản lý, Ban chấp hành công đoàn gần gũi và động viên đội ngũ nêu lên những ý kiến của bản thân, đóng góp ý kiến trong các buổi họp để phát huy quyền làm chủ của người lao động trong đơn vị và xây dựng bạn đồng nghiệp. Hiệu trưởng giải thích cho đội ngũ nhân viên rõ về ý kiến bản thân luôn tôn trọng, lắng nghe để kịp thời điều chỉnh kế hoạch nội quy, quy định, quy chế phù hợp với tình hình thực tế tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Công an phường Tân Phú trong việc xây dựng kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh trật tự trong trường học; tổ chức triển khai đến đội ngũ các phương án đảm bảo an toàn trường học. Định kỳ báo cáo đánh giá về công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]. Nhà trường có xây dựng kế hoạch về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và kế hoạch phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường, bếp ăn có giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]. Có phương án phòng chống cháy nổ [H1-1.10-03], phương án về an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]. Chưa có phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt trước cổng trường, có số điện thoại cố định và có khu vực tiếp công dân trực theo lịch, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với công an phường Tân Phú đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong năm học để bảo đảm an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ như: Gắn camera trong khuôn viên trường, cổng trước và sau của trường khi ra vào luôn được đóng chặt chẽ và có bảo vệ trực 24/24 [H1-1.10-05].

c) Cán bộ quản lý tổ chức cho giáo viên, nhân viên học tập “Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường”. Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 về ban hành Điều lệ trường mầm non. “Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Ban chấp hành công đoàn luôn vận động công đoàn viên thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, Quyết định đã học để không xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-01].

Mức 2

a) Hiệu trưởng phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-02]. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên được Công an Phòng cháy chữa cháy thành phố Thủ Đức tổ chức diễn tập công tác an toàn phòng, chống cháy nổ trong nhà trường [H1-1.10-03]; Cán bộ, giáo viên, công nhân viên được phổ biến kiến thức về phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-04].

b) Trường tổ chức cho giáo viên, nhân viên thực hiện ký kết đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.10-02]. Giáo viên đón và trả trẻ trực tiếp cho cha mẹ học sinh, không trả trẻ cho người lạ. Phối hợp với Công an phường Tân Phú thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học và thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin do người dân và cha mẹ trẻ cung cấp liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-01]. Tuy nhiên, trước cổng phụ của trường thỉnh thoảng còn người dân tụ tập mua bán.

2. Điểm mạnh

Trường có xây dựng kế hoạch, diễn tập phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; đảm bảo an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi của nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định đề ra.

3. Điểm yếu

Trước cổng phụ của trường còn người dân tụ tập mua bán.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai, chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên thực hiện phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. Hiệu trưởng phối hợp với Đội quản lý trật tự đô thị phường Tân Phú chấm dứt tình trạng tụ tập buôn bán hàng trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

+ Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non; phân chia trẻ theo từng độ tuổi đúng quy định.

Trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động của đơn vị.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi của nhà trường.

+ Điểm yếu cơ bản

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công khai trên trang điện tử, chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Thành viên Hội đồng trường và các Hội đồng khác có sự thay đổi do luân chuyển công việc nên còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

03 đoàn viên có con nhỏ nên khó khăn trong việc tham gia các phong trào của Đoàn phường.

Nội dung họp của tổ cấp dưỡng chưa phong phú.

Số lượng trẻ trong từng nhóm, lớp vượt so với quy định.

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Có 03 giáo viên lớn tuổi năng lực còn hạn chế khi tổ chức các hoạt động cho trẻ. Cán bộ quản lý chưa có biện pháp hữu hiệu để phát huy khả năng linh hoạt, sáng tạo đối với 03 giáo viên trên.

Có 03/21 giáo viên lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động cho trẻ chưa linh hoạt trong đó có 01 giáo viên cũ và 02 mới chuyển.

Trong các buổi họp, nhân viên nhà trường chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng để mọi người làm việc tốt hơn.

Trước cổng phụ của trường còn người dân tụ tập mua bán.

+ **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 10/10

+ **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/10

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn theo quy định. Được phân công nhiệm vụ phù hợp đáp ứng yêu cầu trong việc quản lý trường mầm non. Đội ngũ giáo viên bảo đảm đủ theo quy định, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, vận dụng sáng tạo các kiến thức, các phương pháp giáo dục có hiệu quả giúp hình thành nhân cách, kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên, nhân viên đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, yêu nghề, luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên, luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường luôn tạo điều kiện, động viên khuyến khích giáo viên, nhân viên học nâng trình độ trên chuẩn.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý của trường có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ và các loại bằng cấp theo quy định của Điều lệ trường mầm non, Chuẩn hiệu trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]. Riêng Hiệu trưởng có bằng Trung cấp chính trị nhưng chưa được bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước.

Số thứ tự	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Trình độ Quản lý	Số năm công tác
01	Hiệu trưởng	Đại học	Trung cấp chính trị	Thạc sĩ Quản lý trường mầm non	24 năm
02	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Đại học	Trung cấp lý luận hành chính	Chứng chỉ Quản lý trường mầm	16 năm

				non	
03	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Đại học	Trung cấp lý luận hành chính	Thạc sĩ quản lý giáo dục	16 năm

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được nhận xét đánh giá chuẩn Hiệu trưởng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H2-2.1-01].

Số thứ tự	Họ tên	Chức vụ	Thông tư 25/2018				
			Xếp loại				Xếp loại
			2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022 - 2023	2023-2024
01	Lê Thị Thanh Xuân	Hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt
02	Phạm Thị Bích Loan	Phó hiệu trưởng	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt
03	Lê Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt

c) Cán bộ quản lý nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn như: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên đề, An toàn thực phẩm, Sơ cấp cứu; thăng hạng, quản lý tài chính, tài sản, Luật đấu thầu [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01].

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng được Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đạt mức khá trở lên; 02 Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá theo Chuẩn đạt mức khá trở lên [H1-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, năng lực quản lý, đạo đức lối sống. Được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hệ, Nghị quyết chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, bồi dưỡng chuyên môn, công tác quản lý tài chính, tài sản. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01].

Mức 3

Hiệu trưởng được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đạt mức khá trở lên 05 năm liền (trong đó có 04 năm đạt mức tốt). 02 Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá đạt mức khá trở lên 05 năm liền (trong đó có 01 năm đạt mức tốt) [H1-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, được sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị. Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm đạt loại khá trở lên.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng có bằng trung cấp chính trị nhưng chưa có quản lý hành chính nhà nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục học tập để nâng cao năng lực quản lý và tạo sự tín nhiệm trong đội ngũ sư phạm nhà trường. Tháng 03 năm 2024, Hiệu trưởng sẽ tham gia lớp quản lý hành chính nhà nước.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

- a) *Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2023-2024, trường có 21 giáo viên với tổng số 10 nhóm, lớp; trong đó nhà trẻ có 03 giáo viên/01 nhóm trẻ; mẫu giáo có 18 giáo viên/09 lớp. Số lượng giáo viên đủ đáp ứng yêu cầu công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định [H2-2.2-01].

b) Trường có 21/21 giáo viên tỉ lệ 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H2-2.2-01].

c) Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Năm học 2022-2023 có 17/17 giáo viên được đánh giá xếp loại tốt 4/17, tỉ lệ 23,5%, 13/17 giáo viên xếp loại khá, tỉ lệ 76,5% [H2-2.2-02].

Mức 2

a) Trong 05 năm trình độ giáo viên được duy trì ổn định theo các năm cụ thể [H2-2.2-01].

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ % giáo viên đạt chuẩn	20/20 =100%	17/17 =100%	17/17 =100%	17/17 =100%	21/21 =100%
Tỉ lệ % giáo viên trên chuẩn	17/20 =85%	15/17 =88,2%	15/17 =88,2%	15/17 =88,2%	18/21 =85,7%

b) Trong 05 năm qua, nhà trường đã tổ chức đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Có 14/21 tỉ lệ 66.7% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 7/21 tỉ lệ 33.3% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên [H2-2.2-02].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật [H1-1.2-02].

Mức 3

a) Trường có 21/21 giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn đạt tỉ lệ 100%; trong đó có 18/21 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tỉ lệ 85.7% [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường đều đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng theo quy định. Có 14/21 tỉ lệ 66.7% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]. Số lượng giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá chưa đảm bảo tỉ lệ theo quy định.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo đáp ứng yêu cầu về nhân sự theo Điều lệ trường mầm non. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

3. Điểm yếu

Giáo viên của trường chưa có nhiều cơ hội tham gia bồi dưỡng phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường trong thành phố Thủ Đức. Số lượng giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá chưa đảm bảo tỉ lệ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý và giáo viên tiếp tục phát huy hiệu quả về chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn giáo viên mầm non. Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí triển khai đến đội ngũ giáo viên, đưa vào kế hoạch từ đầu năm để giáo viên phấn đấu đạt tốt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và không còn tỉ lệ giáo viên được đánh giá ở mức đạt. Tạo điều kiện cho giáo viên của trường được tham gia bồi dưỡng phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường trong thành phố Thủ Đức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Hiện nay, có 10 nhân viên bao gồm: 01 kế toán, 01 văn thư, 01 y tế kiêm nhiệm thủ quỹ, 02 bảo vệ, 03 cấp dưỡng, 02 phục vụ đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Bên cạnh đó, trường có 03 giáo viên kiêm nhiệm Ban chấp hành Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Ban thanh tra nhân dân [H1-1.4-04]; [H2-2.3-01].

b) Nhân viên các bộ phận được Hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, năng lực, trình độ chuyên môn của từng cá nhân theo tình hình thực tế công việc của trường và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4-04]; [H2-2.3-01].

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường, các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ trường mầm non [H2-2.3-02].

Mức 2

a) Nhà trường có 10 nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDDT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm qua, tính đến tháng 3 năm 2024 nhà trường không có nhân viên bị kỉ luật [H1-1.2-02].

Mức 3

a) Nhà trường có 10 nhân viên: 01 nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp Đại học Kinh tế, chuyên ngành kế toán tin; 01 nhân viên văn thư có bằng Cao đẳng công thương, chứng chỉ văn thư; 01 nhân viên y tế có bằng tốt nghiệp

Trung cấp y sĩ; 03 nhân viên cấp dưỡng (trong đó 03 nhân viên có bằng sơ cấp nấu ăn); 02 nhân viên phục vụ; 02 nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công như: Tập huấn công tác quản lý tài chính, tài sản, công tác văn thư lưu trữ, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn sơ cấp cứu, tập huấn mắt học đường, tập huấn truyền thông giáo dục sức khỏe [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhân viên theo vị trí việc làm, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên của trường được phân công nhiệm vụ phù hợp khả năng, nghiệp vụ được đào tạo và chức trách được giao theo quy định.

3. Điểm yếu

02/02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì nền nếp và động viên tinh thần làm việc nhiệt tình, tự học của đội ngũ nhân viên. Cán bộ quản lý và Ban chấp hành công đoàn có kế hoạch chăm lo cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên vào dịp lễ, tết, khen thưởng cuối học kì, động viên nhân viên bảo vệ tham gia đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ theo đúng nhiệm vụ được giao vào thời điểm hè năm 2024 khi có lớp học do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

+ Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên để xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên luôn được đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình

độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, yêu thương trẻ, luôn đối xử công bằng và chăm sóc giáo dục tốt.

+ Điểm yếu cơ bản

Hiệu trưởng có bằng trung cấp chính trị nhưng chưa có quản lý hành chính Nhà nước.

Giáo viên của trường chưa có nhiều cơ hội tham gia bồi dưỡng phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường trong thành phố Thủ Đức. Số lượng giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá chưa đảm bảo tỉ lệ theo quy định.

02/02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Trong những năm qua nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất theo hướng ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập cho trẻ, tạo môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo an toàn. Diện tích các phòng cho trẻ sinh hoạt và học tập đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân trường

Mức 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có tổng diện tích nền nhà 2.788,3m² (Diện tích bình quân 8,9m² cho một trẻ) đáp ứng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ. Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố [H3-3.1-01].

b) Trường có đầy đủ biển tên trường, có cổng, tường rào cao 2.5m² bao quanh chắc chắn đảm bảo an toàn theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Hằng ngày, khuôn viên trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, các mảng xanh trong trường luôn được chăm sóc, bố trí hợp lý tạo mảng không gian thoáng mát, hài hòa, thân thiện và an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có hiên chơi, sân chơi, hành lang các nhóm, lớp được quy hoạch, thiết kế phù hợp. Có mảng xanh được chăm sóc và cắt tỉa gọn gàng tạo

bóng mát; đảm bảo an toàn khi trẻ vận động, học tập vui chơi ngoài trời. Sân chơi ngoài trời rộng rãi, lát gạch, có cây tạo bóng mát; được trang bị nhiều loại đồ chơi vận động an toàn, phù hợp với mọi lứa tuổi [H3-3.1-01].

Mức 2

a) Trường có tổng diện tích xây dựng công trình $721.4 \text{ m}^2/2.788,3 \text{ m}^2$ đạt tỉ lệ 26%, diện tích sân vườn $1.729 \text{ m}^2/2.788,3 \text{ m}^2$ đạt tỉ lệ 62% đáp ứng đủ yêu cầu theo Quy định của chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên của trường có tường rào bao quanh, ngăn cách với bên ngoài. Sân chơi có bóng mát, rộng rãi, có bố trí khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ tập gieo mầm, chăm sóc cây, giúp trẻ khám phá, học tập, giáo dục trẻ ham thích lao động, yêu thiên nhiên [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, chưa bố trí sân chơi theo khu vực riêng cho trẻ ở các lứa tuổi.

c) Trường có khu vực chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn, được lát gạch đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ trong khi chơi. Các loại đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú như: Đồ chơi liên hoàn vận động toàn thân, cầu trượt hai máng trượt, thang leo sắt, đồ chơi leo núi, xe đạp. Các đồ chơi ngoài trời đều có tấm thảm lót đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi chơi [H3-3.1-04].

Mức 3

Sân vườn chưa có phân khu vực chơi từng lứa tuổi để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.1-03]; nhà trường có bổ sung các danh mục đồ chơi ngoài trời ngoài danh mục như: Xe đạp, các con thú nhún [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ biên tên trường, có tường rào bao quanh chắc chắn đảm bảo an toàn theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Sân chơi được lát gạch bằng phẳng an toàn cho trẻ khi hoạt động, có nhiều đồ chơi ngoài trời, đa dạng thể loại, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ mầm non, có vườn cây dành riêng cho

trẻ tập gieo mầm, chăm sóc cây, giúp trẻ khám phá, học tập. Mỗi năm trường đều lên kế hoạch trang bị bổ sung các loại đồ chơi ngoài trời và đồ chơi tự làm.

3. Điểm yếu

Chưa bố trí sân chơi theo khu vực riêng cho trẻ ở các lứa tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II của năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục tiếp tục tham mưu với Hiệu trưởng để có kế hoạch phân chia khu vực vui chơi theo từng lứa tuổi của mẫu giáo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có 10 phòng học, trong đó 01 phòng nhóm 25-36 tháng và 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi được lót gạch giả gỗ; Các phòng học đều được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị hiện đại, sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ và khoa học thuận tiện nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01].

b) Nhà trường sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ cho trẻ, yên tĩnh, thoáng mát, có trang bị đủ đồ dùng phục vụ trẻ ngủ [H3-3.2-01]. Trường có 01 phòng giáo dục thể chất và 01 phòng đa chức năng. Phòng giáo dục thể chất đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng cho trẻ vận động như: Vòng, gậy thể dục, cổng chui, bóng, cột ném trúng đích, bộ dụng cụ vận động rèn luyện khả năng thăng bằng, khéo léo [H3-3.2-02]. Phòng đa chức năng có máy chiếu, máy tương tác, loa kéo [H3-3.2-03].

c) Nhà trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt ở tất cả các lớp. Trung bình một lớp có 04 bóng đèn, 02 quạt trần và 02 quạt treo tường. Ngoài ra, lớp học đều có cửa chính ra vào và nhiều cửa sổ đảm bảo ánh sáng tự nhiên, sự thông thoáng trong phòng học [H3-3.2-01]. Tất cả các phòng đều được trang bị đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và nhiều đồ chơi trang thiết bị ngoài danh mục mang tính hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Số thứ tự	Nhóm lớp	Số học sinh	Tỉ lệ
01	Nhà trẻ	31/70m ²	2.25m ² /01 trẻ

02	03 Mầm	105/210m ²	2.0m ² /01 trẻ
03	03 Chồi	120/210 m ²	1.75m ² /01 trẻ
04	03 Lá	129/210 m ²	1.63m ² /01 trẻ

b) Phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống tủ, kệ, đồ dùng tài liệu chuyên môn phù hợp với độ tuổi và được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện cho trẻ hoạt động. Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được giáo viên thường xuyên kiểm tra và sửa chữa, thay thế kịp thời khi bị hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.2-01].

Mức 3

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học và âm nhạc. Giờ làm quen ngoại ngữ được tổ chức ở tại lớp.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi của trẻ. Phòng sinh hoạt của trẻ có diện tích đảm bảo theo yêu cầu, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát, được trang bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2024, Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Tài chính kế hoạch thành phố Thủ Đức xin kinh phí cải tạo nền gạch bị hư tại phòng âm nhạc, tham mưu mở rộng, xây mới phòng học ngoại ngữ và trang bị máy, tủ, kệ, các thiết bị phù hợp cho trẻ làm quen ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP: Văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên, khu để xe cho đội ngũ nhà trường được sắp xếp bên hông trường [H3-3.3-01]. Tuy nhiên trường chưa có phòng họp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên phải tận dụng phòng học để hội họp.

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc như: Máy vi tính kết nối mạng, máy in, máy photo, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ, có các bảng biểu theo quy định [H3-3.3-01].

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nằm phía sau phòng hành chính quản trị được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, có hàng rào xung quanh và đủ diện tích sử dụng thuận tiện cho đội ngũ để xe [H3-3.3-02].

Mức 2

a) Phòng Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng chăm sóc, giáo dục, phòng hành chính quản trị có diện tích 24m². Phòng y tế có diện tích 13m², phòng bảo vệ diện tích 9m², phòng nghỉ nhân viên có diện tích 10m² chưa đảm bảo đúng theo quy định [H3-3.1-01].

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công trình xây với diện tích 60m² có mái che bằng tôn đảm bảo an toàn, trật tự, tiện lợi đủ cho tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên để xe, có hàng rào chắn an toàn [H3-3.3-02].

Mức 3

Trường có đầy đủ các phòng và đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia phù hợp với thực tế như: Phòng học, phòng hành chính, phòng chức năng, phòng y tế, khu bếp, nhà vệ sinh [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ cho văn phòng trường, y tế và các bộ phận đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng họp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phải tận dụng phòng học để hội họp.

Phòng nghỉ nhân viên chưa đảm bảo diện tích đúng theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức sửa chữa, cải tạo phòng còn trống thành phòng hội họp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và phòng nghỉ cho nhân viên để thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khu vực nhà bếp được xây dựng kiên cố, bố trí tại tầng trệt, đã được sửa chữa theo quy trình 1 chiều, xung quanh tường bếp được ốp gạch men cao 1.8m², đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có đầy đủ các bảng biểu theo qui định [H3-3.4-01].

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt như gạo, sữa bột, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02]

c) Trường bố trí tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày được đặt ở phòng y tế, các hộp lưu nghiệm thức ăn được sắp xếp ngăn nắp, nhiệt độ bảo quản đúng quy định 1246/QĐ-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 [H3-3.4-03].

Mức 2

Bếp ăn của nhà trường có diện tích 70m² được xây dựng theo quy trình một chiều, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]. Gồm khu sơ chế, chế biến, nấu ăn, chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm [H3-3.4-01]; có tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú, sử dụng nước thủy cục trực tiếp chế biến thức ăn, nhà trường kiểm tra hóa lý định kỳ hàng năm [H3-3.4-04]; đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; bảo đảm phòng chống cháy nổ [H1-1.10-03]. Tuy nhiên diện tích bếp chưa đảm bảo theo quy định.

Mức 3

Bếp ăn của nhà trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT. Diện tích bếp chưa đảm bảo theo quy định 0.3-

0.35m² cho 1 trẻ, bếp ăn được bố trí riêng biệt và thiết kế thực hiện theo qui trình 01 chiều đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh

Bếp được xây dựng theo quy trình một chiều và trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ học bán trú, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo.

3. Điểm yếu

Diện tích bếp chưa đảm bảo theo quy định 0.3-0.35m² cho 1 trẻ, bếp của trường còn thiếu các bảng biểu theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra để sửa chữa, loại bỏ các thiết bị, đồ dùng không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phó hiệu trưởng tham mưu với Hiệu trưởng trang bị thêm những đồ dùng, trang thiết bị như: máy cắt thịt, máy ép trái cây phù hợp để tăng công suất lao động và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên nấu ăn. Năm học 2024-2025 Hiệu trưởng có kế hoạch giảm sĩ số học sinh để đảm bảo diện tích cho trẻ đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định hướng dẫn tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học được cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt đem lại hiệu quả cao trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01]. Tuy nhiên, số lượng đồ chơi trong danh mục còn ít.

b) Trường còn trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài danh mục quy định mang tính hiện đại, phát huy tính tích cực chủ động trong việc tìm tòi khám phá giúp trẻ phát triển các lĩnh vực theo Chương trình giáo dục mầm non nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn, đủ cho trẻ hoạt động thông qua các đợt phát động thi làm đồ dùng dạy học các năm [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01].

c) Cuối năm học vào tháng 5 nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản ở các nhóm lớp, có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho năm học sau phù hợp với kinh phí của nhà trường [H3-3.5-01].

Mức 2

a) Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý và giáo viên đảm bảo công tác chuyên môn. Mỗi phòng ban đều có máy tính kết nối mạng, sử dụng các phần mềm như: Phần mềm Imas, Emis, Mind Manger 8.0 [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục trẻ quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT

ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non như: Tủ cặp dép, kệ góc chơi, tủ đựng ly, đồ chơi các góc [H3-3.5-01]; [H3-3.2-01].

c) Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung, thay thế, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 phù hợp như: Các loại đồ chơi lắp ráp, các khối và các đồ chơi tự tạo bằng nguyên vật liệu mở (trò chơi bé làm nhạc công, đi trên gáo dừa, ném vòng vào cổ chai, chuyền nước, rót nước). Ngoài ra, tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho công tác giảng dạy trong nhà trường nhằm phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-01].

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, thiết bị dạy học ngoài danh mục quy định của giáo viên luôn được bộ phận chuyên môn kiểm tra đánh giá, chọn lựa và đưa vào giảng dạy những trang thiết bị có tính khả thi; đội ngũ giáo viên thường xuyên sử dụng và khai thác hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã được chọn lựa giúp trẻ tích cực tham gia hoạt động, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định. Đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp; thường xuyên kiểm tra, kiểm kê tài sản, có kế hoạch sửa chữa mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị. Giáo viên quản lý tốt, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tạo sự hứng thú cho trẻ.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ chơi trong danh mục còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu đề xuất tiếp tục đầu tư mua sắm thêm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học; Cán bộ quản lý khuyến khích giáo viên, trẻ cùng làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ

cho hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng vận động thêm nguồn lực từ phía cha mẹ học sinh trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học kịp thời, cần thiết, đáp ứng nhu cầu về sức khỏe, tinh thần, học tập của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Các lớp đều có nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ ngay trong khuôn viên khép kín của mỗi lớp, phân chia phòng nam, nữ riêng biệt và của giáo viên. Mỗi tầng lầu có nhà vệ sinh chung cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ riêng biệt thuận tiện trong sinh hoạt hằng ngày [H3-3.6-01].

b) Trường có hệ thống thoát nước, cống rãnh được xây có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-01]. Sử dụng nguồn nước máy trong sinh hoạt, dùng để chế biến thức ăn, vệ sinh cá nhân cho trẻ và thực hiện xét nghiệm hóa lý mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn [H1-1.10-02]. Trường có hợp đồng với Công ty nước I-on Life để cung cấp nước uống cho trẻ hằng ngày [H3-3.4-04].

c) Trường thực hiện ký hợp đồng với hợp tác xã Dân lập rác Hiệp Phú thành phố Thủ Đức thu gom rác hằng ngày được vận chuyển đến nơi xử lý tập

trung theo các quy định hiện hành, không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây nhiễm môi trường, khu vực thu gom rác có trang bị 04 thùng rác lớn, có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ [H3-3.6-02]. Đối với rác y tế nhà trường có thực hiện quy chế phối hợp với phường Tân Phú để xử lý rác y tế tại đơn vị [H1-1.10-02].

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung của mỗi lớp có diện tích 6m²/phòng, có bồn cầu, ngăn cách riêng cho trẻ theo giới tính. Được phân chia nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho việc sử dụng và quan sát, mỗi nhà vệ sinh đều có vòi nước rửa tay, bồn cầu phù hợp với lứa tuổi, vòi tắm đối với trẻ nhóm nhà trẻ. Tuy nhiên, diện tích nhà vệ sinh còn nhỏ hơn so với quy định, chưa đủ số bồn tiểu cho trẻ. Khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân chia riêng cho nam và nữ [H3-3.6-01].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước thủy cục của Công ty cấp nước Thủ Đức để phục vụ sinh hoạt chung, đảm bảo đủ nước uống và nước dùng trong sinh hoạt cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên, được cấp giấy chứng nhận đạt kết quả kiểm nghiệm (Công ty Sắc ký Hải Đăng thành phố Thủ Đức) qua các lần xét nghiệm mẫu nước định kỳ hằng năm [H1-1.10-02]. Nước uống của trẻ được cung cấp từ Công ty nước tinh khiết I-on Life, hệ thống nước của công ty được cơ quan chức năng công nhận hệ thống nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ y tế [H3-3.4-02]. Nhà trường có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác thải. Nhà trường có hợp đồng với hợp tác xã Dân lập rác Hiệp Phú thành phố Thủ Đức thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng, rác được thu gom hằng

ngày, không có rác tồn đọng trong khu vực trường gây nhiễm môi trường [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Các lớp học đều có nhà vệ sinh riêng cho cô và trẻ, đảm bảo khô ráo sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà vệ sinh còn nhỏ hơn so với quy định, chưa đủ số bồn tiêu cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 8 năm 2023, Hiệu trưởng chỉ đạo Ban tuyển sinh của nhà trường thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 giảm chỉ tiêu sĩ số học sinh trên lớp để đảm bảo đủ diện tích nhà vệ sinh cho trẻ theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

+ Điểm mạnh nổi bật

Trường có diện tích, khuôn viên và các công trình đảm bảo về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Sân chơi được lát gạch, có bóng mát. Các phòng sinh hoạt chung có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, được trang trí đẹp. Bên cạnh đó, nhà trường còn có các phòng chức năng phục vụ cho nhu cầu học tập, vui chơi của trẻ. Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sữa sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng. Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

+ Điểm yếu cơ bản

Chưa bố trí sân chơi theo khu vực riêng cho trẻ ở các lứa tuổi.

Trường chưa có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

Chưa có phòng họp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phải tận dụng phòng học để hội họp.

Phòng nghỉ nhân viên chưa đảm bảo diện tích đúng theo quy định.

Diện tích bếp chưa đảm bảo theo quy định 0.3-0.35m² cho 1 trẻ, bếp của trường còn thiếu các bảng biểu theo quy định.

Số lượng đồ chơi trong danh mục còn ít.

Diện tích nhà vệ sinh còn nhỏ hơn so với quy định, chưa đủ số bồn tiểu cho trẻ.

+ **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 06/06

+ **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/06

4. Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường còn có sự hỗ trợ, đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ trẻ, sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động hàng năm, hỗ trợ giáo viên thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Vào đầu mỗi năm học nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh của 10 nhóm, lớp [H4-4.1-01]. Sau đó, tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ trẻ để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường bao gồm Trưởng ban, Phó ban và các Ủy viên. Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư số 55/2011/TT- BGDDT ngày 22/11/2011). Tuy nhiên, khi tổ chức các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp thường có khoảng 75% tham gia.

b) Căn cứ kế hoạch hoạt động của nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động theo các năm học và được thông qua Hiệu trưởng cùng liên tịch nhà trường. Kế hoạch hoạt động được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ được triển khai vào đầu năm học ở các lớp [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ: Phối hợp với nhà trường tổ chức đầy đủ các buổi họp tại các lớp theo thời gian đề ra; mỗi tháng đều thực hiện được các hoạt động có trong kế hoạch [H4-4.1-02].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tạo môi trường an toàn cho trẻ hoạt động, phối hợp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục như: Cách nuôi dạy con khỏe, chống

bạo hành trẻ em, quyền trẻ em thông qua các cuộc họp, phát thanh của nhà trường, bản tin trường nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ [H4-4.1-03].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của 10 lớp đều phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ như: Phối hợp với giáo viên lớp tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ; chuẩn bị nội dung họp phụ huynh học sinh trong năm học; tham gia cùng nhà trường giáo dục đạo đức cho trẻ; hỗ trợ cho trẻ em của trường có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của mỗi lớp, hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện tốt việc tuyên truyền và có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Tổ chức buổi họp cha mẹ trẻ tại các lớp chưa đạt được 100% tham gia.

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp thực hiện một số hoạt động đối với công tác xã hội cùng nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, Ban đại diện cha mẹ trẻ thống nhất với Hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến họp phụ huynh vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc chiều thứ sáu trong tuần, để cha mẹ trẻ tham gia đầy đủ nhằm nắm bắt được các nội dung có liên quan đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, Hiệu trưởng tham mưu với Đảng Ủy-Hội đồng nhân dân-Uỷ ban nhân dân phường Tân Phú nhằm thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường như huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Ngoài ra nhà trường tham mưu lãnh đạo về công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe phòng chống dịch bệnh để được sự chỉ đạo, quan tâm của cấp trên nhằm đem lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục [H4-4.2-01].

b) Tuyên truyền đến cán bộ giáo viên nhân viên và phụ huynh về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường như: Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch năm học; an toàn giao thông và đảm bảo an ninh trật tự. Ngoài ra, giáo viên ở các lớp còn tuyên truyền nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, phòng chống bạo hành, phòng chống dịch bệnh thông qua bản tin lớp, phát

thanh nhà trường, các buổi họp cha mẹ, sở bé ngoan, sở liên lạc, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và cha mẹ về tình hình sức khỏe của trẻ [H4-4.1-02], nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ giáo viên nhân viên và cha mẹ trẻ. Tuy nhiên, nội dung hình thức tuyên truyền Chương trình giáo dục mầm non qua bản tin, hội thảo ở các lớp chưa đa dạng, phong phú và thu hút đến sự quan tâm của phụ huynh.

c) Nhà trường phối kết hợp tốt với các tổ chức công đoàn, chi đoàn, cá nhân, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, để huy động các nguồn lực hợp pháp cho nhà trường như: khu chơi cát, lắp máy lạnh cho các lớp [H4-4.2-02].

Mức 2

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo theo quy định Nhà nước tạo điều kiện giúp các cháu tiếp tục đến trường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non [H4-4.2-01]. Tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức xây dựng Đơn vị văn hoá, trường học An toàn, an ninh, trật tự phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị, tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.10-01]; [H4-4.2-03].

b) Nhà trường phối hợp với Đảng ủy, Đoàn Thanh niên để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch: Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường; Lễ hội Trung thu; Tết và mùa xuân; Quốc tế thiếu nhi; Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam... phù hợp với truyền thống của địa phương [H4-4.2-04].

Mức 3

Nhà trường chưa có đủ điều kiện để xây dựng trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để huy động mọi

nguồn lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nội dung, hình thức tuyên truyền chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ qua bản tin, hội thảo ở các lớp chưa đa dạng, phong phú và thu hút đến sự quan tâm của phụ huynh.

Chưa có đủ điều kiện để xây dựng trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tích cực vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tham gia xây dựng cơ sở vật chất nhà trường thêm khang trang, sạch đẹp.

Hướng dẫn các lớp đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng và phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 4

+ Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ, hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện tốt việc tuyên truyền và có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, trong đó có sự tham gia đóng góp tích cực của cha mẹ trẻ để xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ Điểm yếu cơ bản

Tổ chức các buổi họp cha mẹ học sinh các lớp chưa đạt 100% tham gia.

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp thực hiện một số hoạt động đối với công tác xã hội cùng nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

Nội dung, hình thức tuyên truyền chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ qua bản tin, hội thảo ở các lớp chưa đa dạng, phong phú và thu hút đến sự quan tâm của phụ huynh.

Chưa có đủ điều kiện để xây dựng trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

+ **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 02/02

+ **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/02

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mở đầu

Trường Mầm non Tân Phú đã triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm-kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường đúng với độ tuổi, có khả năng quan sát, ghi nhớ, phán đoán, thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng nên việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đạt chất lượng và hiệu quả ngày càng cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch từng năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, phát triển thể chất ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.1-01].

b) Qua các buổi dự giờ, chuyên đề, họp chuyên môn, tập thể giáo viên cùng thảo luận, thống nhất, điều chỉnh và phát triển nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non để phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, kinh nghiệm của trẻ, sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đúng với sự chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của đơn vị, đặc biệt phải phù hợp với trẻ ở các lớp [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Thông qua việc cán bộ quản lý nhà trường kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện các chuyên đề, thao giảng, dự giờ đồng nghiệp [H5-5.1-03].

Mức 2

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học và tổ chức chỉ đạo tổ chuyên môn cùng các nhóm lớp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp. Kết quả 100% nhóm lớp xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra và phù hợp với địa phương [H5-5.1-03].

b) Định kỳ cán bộ quản lý nhà trường kết hợp chặt chẽ với giáo viên nhóm lớp rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng Thông tư 17/2009 và chỉnh sửa bổ sung theo thông tư 28/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H5-5.1-02]. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, giáo viên lớp 5-6 tuổi thiết kế bộ công cụ, lập bảng theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ, từ đó điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp. Năm học 2022-2023, có 120/120 trẻ trong trường được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, tỉ lệ 100% [H5-5.1-04].

Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục mầm non của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, để đội ngũ giáo viên có thêm kiến thức trong việc tạo môi trường giảng dạy cho trẻ. Tuy nhiên, nhà trường không sử dụng chương trình của các nước trong khu vực để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H5-5.1-03].

b) Nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên hằng năm, thông qua buổi họp sơ kết và buổi họp đánh giá kết quả cuối năm học. Cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn luôn chỉ ra những hạn chế của đội ngũ và yêu cầu đội ngũ cần linh hoạt trong phương pháp, đa dạng về phương tiện và hình thức giảng dạy; phải luôn coi trọng sự tiến bộ của từng trẻ và phải thường xuyên tổ chức và quan sát hoạt động hằng ngày để

kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra. Có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa mạnh dạn tham khảo, áp dụng Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra; đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em, phù hợp với văn hóa địa phương. Phó hiệu trưởng chăm sóc, giáo dục lập kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên mới nắm bắt kịp thời Chương trình giáo dục mầm non như: Tham gia các lớp bồi dưỡng do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, tham dự các chuyên đề, các tiết thao giảng. Cán bộ quản lý cùng giáo viên mạnh dạn học tập chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp như: phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp chơi mà học, học mà chơi, phương pháp giáo dục Hà Lan đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với lứa tuổi mầm non và điều kiện nhà trường, dựa vào nội dung Chương trình giáo dục mầm non, mục tiêu cuối độ tuổi, bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi để lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ, từ đó xây dựng giáo án với các hoạt động, phương pháp phù hợp với mục tiêu và khả năng của trẻ ở lớp [H5-5.2-01].

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Thông qua giờ hoạt động ngoài trời và hoạt động học, hoạt động chiều, lễ hội, giáo viên ở lớp có phổ biến, tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi dân gian, các bài ca dao, đồng dao, bài hát dân ca phù hợp với lứa tuổi [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng như: hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp hoạt động học ở ngoài sân trường, lễ hội. Giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho toàn thể học sinh trong trường được vui

chơi, giải trí, rèn luyện những kỹ năng sống giúp cho học sinh được hòa mình với thiên nhiên. Tạo sự gắn bó đoàn kết trong tập thể [H5-5.2-03].

Mức 2

Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động như: thực hành, trải nghiệm, khám phá trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với nhu cầu, hứng thú và điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ. Trẻ tiếp thu kiến thức một cách hứng thú, tự nhiên, tích cực học tập đầy hào hứng qua các giờ học: Học vẽ trên sân, nhặt lá xếp hình, tìm hiểu các loại côn trùng ngoài vườn cây, tổ chức cho trẻ quan sát các loại rau, loài hoa [H5-5.1-01].

Mức 3

Chú trọng tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; đánh giá đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]. Tuy nhiên, trẻ chưa tích cực hứng thú tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” vì môi trường trong và ngoài lớp chưa đa dạng và phong phú.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục đảm bảo phù hợp với mục tiêu và điều kiện của địa phương. Tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ. Qua đó giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động tích cực, tìm tòi, khám phá qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Trẻ chưa tích cực hứng thú tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” vì môi trường trong và ngoài lớp chưa đa dạng và phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng giáo dục cùng với tổ trưởng chuyên môn góp ý thảo luận trong các buổi họp để có biện pháp hỗ trợ giáo viên các lớp xây dựng tốt môi trường trong và ngoài lớp phong phú, đa dạng hơn như: Thực hiện trò chơi ném banh, nhảy sạp, chui qua ống qua rỗ... để trẻ tích cực và hứng thú tham gia các hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với trạm y tế phường Tân Phú tổ chức khám sức khỏe cho bé 02 lần/năm. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường cho bé nhà trẻ và các bé suy dinh dưỡng uống Vitamin A, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) 343/343, tỉ lệ 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì được can thiệp bằng những biện pháp tuyên truyền với các chế độ dinh dưỡng phù hợp như: Tăng cường rau xanh, tập các bài tập tăng vận động nhằm giải phóng năng lượng thừa cho trẻ thừa cân-béo phì, [H5-5.3-03]. Đối với trẻ suy dinh dưỡng có thêm bữa phụ xế và tập các bài tập phát triển chiều cao. Thường xuyên theo dõi chế độ dinh dưỡng, diễn biến chiều cao, cân nặng của các bé. Kết quả cho thấy 100% trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi phát triển bình thường, 80% trẻ thừa cân-béo phì được phục hồi phát triển bình thường [H5-5.3-04].

Mức 2

a) Phòng y tế là nơi tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ do cô Phó hiệu trưởng và cô Khúc Thị Thái y tế nhà trường phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng tư vấn [H5-5.3-02].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT). Được xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, theo tuần, theo mùa. Các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ như uống sữa, ăn yaour, bánh plan [H1-1.8-02].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như tăng cường vận động cho trẻ thừa cân, béo phì, chế độ ăn được tăng cường rau xanh. Đối với trẻ suy dinh dưỡng được tăng cường bữa phụ

xế, tập các bài tập phát triển chiều cao. Kết quả 100% trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi bắt kịp đà phát triển bình thường, 80% trẻ thừa cân, béo phì được phục hồi phát triển bình thường [H1-1.10-02].

Mức 3

Đầu năm học 2023-2024 có 343/343 tỉ lệ 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.10-02]. Tuy nhiên, các cháu suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì rất dễ bị tái đi tái lại do thiếu sự phối hợp từ phía cha mẹ trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chế độ chăm sóc phù hợp với từng đối tượng trẻ, có kế hoạch cụ thể triển khai đến các cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, sổ liên lạc để biết được tình hình sức khỏe của bé.

3. Điểm yếu

Tình trạng số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì chưa ổn định do thiếu sự hợp tác từ phía cha mẹ trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục thực xây dựng kế hoạch, trang bị thêm đồ dùng đồ chơi nhằm tăng cường cho trẻ vận động tại các khu sân chơi. Phối hợp với đoàn thể trong trường và phụ huynh trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì tại đơn vị. Tập thể nhà trường tuyên truyền đến cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì nhằm ổn định số lượng giảm suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỉ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) *Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.*

c) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

Mức 2

a) *Tỉ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

b) *Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

c) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

Mức 3

a) *Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

b) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cuối mỗi tháng, nhà trường đều thực hiện tính tỉ lệ chuyên cần của học sinh [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, một số bé của lớp 25-36 tháng do mới đi học, chưa quen với môi trường lớp học nên còn nghỉ học nhiều. Vì vậy, tỉ lệ chuyên cần chưa cao.

Số thứ tự	Nhóm lớp	Năm học				
		2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1	25-36 tháng	20/26-76.9%	24/26-92.3%	28/30-93.3%	29/31-93.5%	28/31-90.3%

2	3-4 tuổi	60/64- 93.75%	60/65- 92.3%	45/52- 86.53%	83/89- 93.25%	98/105- 93.33%
3	4-5 tuổi	99/109- 90.82%	96/100- 96%	69/76- 90.78%	91/103- 88.34%	104/120- 86.68%
4	5-6 tuổi	115/117- 98.2%	135/146- 92.46%	89/98- 90.81%	114/120- 95%	119/129- 92.24%

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định, cuối năm 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non; trẻ phát triển toàn diện các chức năng tâm sinh lý, những kỹ năng sống cần thiết và phù hợp với lứa tuổi nhằm chuẩn bị tốt tâm lý cho trẻ vào lớp một [H5-5.4-01].

c) Năm học 2023-2024 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2

a) Giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hàng ngày, khi cháu vắng giáo viên liên hệ với phụ huynh để biết lý do cháu nghỉ học, phụ huynh báo trước hoặc gửi đơn nghỉ học, trẻ đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 90%; trong đó tỉ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt đạt 90%; đối với trẻ dưới 5 tuổi 87% đến 93% [H1-1.5-02].

b) Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

c) Trong các năm học qua trường không có học sinh học hòa nhập.

Mức 3

a) Năm học 2022-2023, nhà trường có 120 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tỉ lệ 100% [H5-5.4-01].

b) Năm học 2019-2020 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường, đảm bảo trẻ 5 tuổi hoàn thành

Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần ở nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi chưa cao do một số trẻ chưa quen môi trường lớp, trẻ còn nhỏ hay bệnh, phụ huynh cho trẻ nghỉ học ở nhà để chăm sóc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng vận động giáo viên dạy hè và nhận trẻ nhà trẻ ra lớp trong dịp hè, tạo điều kiện cho cha mẹ đưa trẻ đến trường làm quen với môi trường trước khi trẻ vào học, để trẻ không khóc khi đến lớp ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ. Cán bộ quản lý có kế hoạch bồi dưỡng, bổ sung thêm nhiều tài liệu về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật cho tất cả giáo viên để đón đầu trẻ khuyết tật học hòa nhập trong các năm học tới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận tiêu chuẩn 5

+ Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo cho các cháu phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ, thẩm mỹ, đồng thời giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ lớp Lá vào lớp Một.

100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá thông qua bộ công cụ phát triển trẻ 5 tuổi, tỉ lệ chuyên cần của trẻ đạt theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng được chăm sóc tốt.

+ Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa mạnh dạn tham khảo, áp dụng Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trẻ chưa tích cực hứng thú tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” vì môi trường trong và ngoài lớp chưa đa dạng và phong phú.

Tình trạng số lượng trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân-béo phì chưa ổn định do thiếu sự hợp tác từ phía cha mẹ học sinh.

Tỷ lệ chuyên cần ở nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi chưa cao do một số trẻ chưa quen môi trường lớp, trẻ còn nhỏ hay bệnh, phụ huynh cho trẻ nghỉ học ở nhà để chăm sóc.

+ **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 04/04

+ **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/04

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, so sánh với Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non; qua việc tự đánh giá Trường Mầm non Tân Phú nhận thấy đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ báo và tiêu chí như sau:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1 là: 25/25, tỉ lệ: 100%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 1 là: 00/25, tỉ lệ: 0%

Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2 là: 11/25, tỉ lệ: 44%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 2 là: 14/25, tỉ lệ: 56%

Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3 là: 05/19, tỉ lệ: 26%

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 3 là: 14/19, tỉ lệ: 74%

Căn cứ vào Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự

đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non, Trường Mầm non Tân Phú tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Mức 1.

Trường Mầm non Tân Phú đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

TP Thủ Đức, ngày 30 tháng 08 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Xuân

Phần IV. PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú nơi lưu trữ
Tiêu chí 1.1	01	[H1-1.1-01]	Hồ sơ phát triển xây dựng nhà trường (Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Biên bản họp xây dựng phát triển nhà trường. Danh sách thành viên tham dự buổi họp...).	Giai đoạn 2020-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	02	[H1-1.1-02]	Nội dung công khai (Sổ hội họp, hình ảnh...).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	03	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học. Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	01	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường.	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

				đến năm học 2023-2024	trưởng	trưởng
	02	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng. Hội đồng Sáng kiến. Hội đồng Giáo viên giỏi.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	03	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng Tuyển sinh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	01	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn; Nghị quyết công đoàn; kế hoạch hoạt động công đoàn; biên bản họp công đoàn; hồ sơ tổ công đoàn; hồ sơ nữ công; hình ảnh cán bộ, giáo viên, nhân viên tham quan hè).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	02	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành chi đoàn; Nghị quyết chi đoàn; kế hoạch hoạt động chi đoàn; Biên bản họp chi đoàn).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	03	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Khuyến học (Quyết định, kế	Năm học 2019-2020	Hiệu	Hiệu

			hoạch hoạt động).	đến năm học 2023-2024	trưởng	trưởng
	04	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ (Quyết định, kế hoạch hoạt động).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	05	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi bộ.	Năm 2019 đến năm 2024	Chi bộ	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	01	[H1-1.4-01]	Quyết định công nhận trường hạng 1.	Năm 2019	Ủy ban nhân dân Quận 9	Hiệu trưởng
	02	[H1-1.4-02]	Hồ sơ cá nhân của Hiệu trưởng (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng; giấy khen).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Quận 9	Văn thư
	03	[H1-1.4-03]	Hồ sơ cá nhân của Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng, giấy khen).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Quận 9	Văn thư
	04	[H1-1.4-04]	Hồ sơ Quyết định, phân công, phân	Năm học 2019-2020	Hiệu	Hiệu

			nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	đến năm học 2023-2024	trưởng	trưởng
	05	[H1-1.4-05]	Hồ sơ tổ chuyên môn (Quyết định tổ chuyên môn; kế hoạch hoạt động tổ; biên bản họp tổ, biên bản đánh giá xếp loại).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn
	06	[H1-1.4-06]	Hồ sơ tổ văn phòng (Quyết định tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kế hoạch hoạt động tổ; biên bản họp tổ, biên bản đánh giá xếp loại).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng văn phòng	Tổ trưởng văn phòng
	07	[H1-1.4-07]	Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.5	01	[H1-1.5-01]	Bảng thống kê nhóm lớp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	02	[H1-1.5-02]	Sổ điểm danh học sinh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.6	01	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư (sổ công văn đến, sổ	Năm học 2019-2020	Văn thư	Văn thư

			công văn đi, hồ sơ lưu công văn đi, đến).	đến năm học 2023-2024		
	02	[H1-1.6-02]	Hồ sơ kế toán (Quyết định; dự toán; các chứng từ; xây dựng mua sắm; quản lý tài sản, tài chính; bảng chi lương cho đội ngũ; hóa đơn mua đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị; chính sách miễn giảm thuế; phiếu thu chi, biên bản, qui chế).	Năm 2019 đến năm 2024	Kế toán	Kế toán
	03	[H1-1.6-03]	Phần mềm quản lý tài sản, IMAS.	Năm 2019 đến năm 2024	Kế toán	Kế toán
	04	[H1-1.6-04]	Các loại hồ sơ bảo hiểm.	Năm 2019 đến năm 2024	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	01	[H1-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	02	[H1-1.7-02]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ công chức.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	01	[H1-1.8-01]	Hồ sơ chuyên môn của phó Hiệu	Năm học 2019-2020	Phó hiệu	Phó hiệu

			trưởng chăm sóc giáo dục (Kế hoạch năm, tháng, tuần; sổ hợp chuyên môn; hồ sơ chấm thi tay nghề; hồ sơ dự giờ; biên bản kiểm tra).	đến năm học 2023-2024	trưởng chăm sóc giáo dục	trưởng chăm sóc giáo dục
	02	[H1-1.8-02]	Hồ sơ chuyên môn của phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng (Kế hoạt năm, tháng, tuần; kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng; sổ hợp chuyên môn; hồ sơ chấm thi tay nghề; hồ sơ dự giờ; biên bản kiểm tra; hồ sơ bán trú).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.9	01	[H1-1.9-01]	Hồ sơ tiếp dân.	Năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	02	[H1-1.9-02]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	03	[H1-1.9-03]	Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Chủ tịch công đoàn
Tiêu chí 1.10	01	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự, an toàn trường học (Phương án, biên bản, hình ảnh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Quy chế phối hợp công an phường Tân Phú về phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học).			
	02	[H1-1.10-02]	Hồ sơ y tế: Kế hoạch, Kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm, bảng tổng hợp khám sức khỏe trẻ; hồ sơ khám sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên; kế hoạch truyền thông; cân đo...).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	03	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	04	[H1-1.10-04]	Phương án phòng chống thảm họa thiên tai.	Năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	05	[H1-1.10-05]	Hình ảnh hộp thư góp ý trước cổng trường.	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	01	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng (Phiếu đội ngũ đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục; phiếu tổng hợp đánh giá...).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	02	[H2-2.2-02]	Hồ sơ cá nhân giáo viên.	Năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024	Tổ chuyên môn	Tổ chuyên môn
Tiêu chí 2.2	02	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	01	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	02	[H2-2.3-02]	Hồ sơ đánh giá xếp loại nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	01	[H3-3.1-01]	Hồ sơ nhà đất (Hồ sơ thiết kế xây dựng; sơ đồ tổng thể các khu vực sân	Năm 2013	Ủy ban nhân dân	Hiệu trưởng

			chơi, bếp, khu hành chính trong nhà trường).		Quận 9	
	02	[H3-3.1-02]	Hình ảnh biển tên trường và tường rào.	Năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
	03	[H3-3.1-03]	Hình ảnh từng khu vực chơi, vườn cây (sân trường, vườn cây, cây xanh, đồ chơi ngoài trời).	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
	04	[H3-3.1-04]	Danh mục đồ dùng-đồ chơi ngoài trời. Danh mục đồ dùng đồ chơi trong danh mục và ngoài danh mục.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Kế toán Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.2	01	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng học và sinh hoạt chung.	Năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D

	02	[H3-3.2-02]	Hình ảnh phòng giáo dục thể chất.	Năm học 2023- 2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
	03	[H3-3.2-03]	Hình ảnh phòng đa chức năng.	Năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
Tiêu chí 3.3	01	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khu hành chính quản trị.	Năm học 2023- 2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
	02	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực để xe.	Năm học 2023- 2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
Tiêu chí 3.4	01	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà bếp.	Năm học 2023- 2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc	Văn thư Laptop ổ D
	02	[H3-3.4-02]	Hình ảnh kho thực phẩm.	Năm học 2023- 2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc	Văn thư Laptop ổ D

	03	[H3-3.4-03]	Hình ảnh phòng y tế.	Năm học 2023- 2024	Y tế	Văn thư Laptop ổ D
	04	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thực phẩm, nước khoáng Ion life.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.5	01	[H3-3.5-01]	Sổ quản lý tài sản thiết bị dạy học theo nhóm lớp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.6	01	[H3-3.6-01]	Hình ảnh khu vực nhà vệ sinh trẻ Hình ảnh khu vực nhà vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc	Văn thư Laptop ổ D
	02	[H3-3.6-02]	Hợp đồng xử lý rác thải.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
Tiêu chí 4.1	01	[H4-4.1-01]	Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	02	[H4-4.1-02]	Hồ sơ ban đại diện cha mẹ học sinh (Danh sách Ban đại diện cha mẹ học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			sinh lớp-trường; biên bản họp cha mẹ học sinh lớp - trường; kế hoạch hoạt động; biên bản họp).			
	03	[H4-4.1-03]	Tài liệu, hình ảnh tuyên truyền.	Năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	04	[H4-4.1-04]	Danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	Năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	01	[H4-4.2-01]	Hồ sơ miễn giảm học sinh, kế hoạch phối hợp của trường với địa phương.	Năm học 2022-2013 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
	02	[H4-4.2-02]	Hồ sơ xã hội hóa giáo dục: máy lạnh các lớp học, khu chơi cát.	Năm học 2022-2013 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	03	[H4-4.2-03]	Hồ sơ đơn vị văn hóa.	Năm học 2022-2013 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
	04	[H4-4.2-04]	Hình ảnh các ngày lễ hội.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
Tiêu chí 5.1	01	[H5-5.1-01]	Hình ảnh các hoạt động của trẻ: giờ	Năm học 2019-2020	Phó hiệu	Văn thư

			học, giờ chơi...	đến năm học 2023-2024	trưởng	Laptop ổ D
	02	[H5-5.1-02]	Hồ sơ chuyên đề.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	03	[H5-5.1-03]	Biên bản họp chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Giáo viên
	04	[H5-5.1-04]	Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Giáo viên
Tiêu chí 5.2	01	[H5-5.2-01]	Kế hoạch giáo dục.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Văn thư Laptop ổ D
	02	[H5-5.2-02]	Kế hoạch tổ chức lễ hội.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng giáo dục	Phó hiệu trưởng giáo dục
	03	[H5-5.2-03]	Hình ảnh tham quan trường tiểu học Hình ảnh tham gia lễ hội tại trường.	Năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư Laptop ổ D
Tiêu chí 5.3	01	[H5-5.3-01]	Hồ sơ khám sức khỏe trẻ	Năm học 2019-2020	Y tế	Văn thư

				đến năm học 2023-2024		Laptop ổ D
	02	[H5-5.3-02]	Sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.	Năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	03	[H5-5.3-03]	Kế hoạch phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng, dư cân-béo phì.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
	04	[H5-5.3-04]	Thực đơn cho trẻ suy dinh dưỡng, dư cân-béo phì.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Y tế
Tiêu chí 5.4	01	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư